

Số: 69 /2013/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 20 tháng 12 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

## **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 07 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 07 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng Phí chợ; Phí tham quan di tích lịch sử, công trình văn hóa thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3178/TTr-STC ngày 18 tháng 12 năm 2013,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng Phí chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Người buôn bán trong chợ (kể cả kinh doanh có kiốt cố định và kinh doanh ở địa điểm không cố định); các xe chở hàng hóa nhập chợ.

2. Mức thu phí:

NỘI DUNG	Đơn vị tính	Hạng chợ (*)		
		Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
a) Đối với chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên				
- Có quây, sạp cố định	đ/m <sup>2</sup> /tháng	30.000	20.000	10.000
Nhưng tối đa:	đ/quây-sạp/tháng	200.000	120.000	60.000
- Không có quây, sạp cố định	đ/người/ngày	6.000	4.000	3.000
b) Đối với chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định	đ/người/ngày	-	4.000	3.000
c) Đối với các chợ mà ban quản lý, tổ quản lý hoặc doanh nghiệp quản lý chợ thực hiện thu tiền thuê, sử dụng địa điểm kinh doanh tại chợ theo hợp đồng sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh thì phí chợ là tiền thuê, sử dụng địa điểm kinh doanh tại chợ (người kinh doanh tại chợ chỉ phải nộp một trong hai khoản: Phí chợ hoặc tiền thuê, sử dụng địa điểm kinh doanh).				
d) Đối với xe chở hàng hóa nhập chợ				
- Xe thô sơ	đồng/xe/lần	3.000	2.000	1.000
- Xe vận tải dưới 01 tấn	đồng/xe/lần	5.000	4.000	2.000
- Xe vận tải từ 1 tấn đến dưới 3 tấn	đồng/xe/lần	10.000	8.000	6.000
- Xe vận tải từ 3 tấn đến dưới 5 tấn	đồng/xe/lần	15.000	12.000	10.000
- Xe vận tải từ 5 tấn đến dưới 7 tấn	đồng/xe/lần	20.000	15.000	12.000
- Xe vận tải từ 7 tấn trở lên	đồng/xe/lần	25.000	20.000	15.000

(\*) Hạng chợ được phân loại theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Chương I Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

3. Đơn vị tổ chức thu: Ban quản lý chợ các huyện, thành phố, hoặc UBND các phường, xã; các đơn vị, cá nhân kinh doanh chợ (nếu có).

4. Quản lý sử dụng số phí thu được:

a) Đối với các Ban quản lý chợ có nguồn thu tự đảm bảo một phần hoặc do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên:

Toàn bộ số tiền phí chợ thu được nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

Cơ quan thu lập kế hoạch chi phí cần thiết phục vụ cho công tác thu phí và được ngân sách nhà nước cấp lại cho cơ quan thu.

b) Đối với các Ban quản lý chợ có nguồn thu tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên:

Số tiền phí chợ thực tế thu được được để lại 90% cho cơ quan tổ chức thu phí để chi phí phục vụ công tác tổ chức thu. Số còn lại (10%) nộp hết vào ngân sách nhà nước.

c) Đối với các Doanh nghiệp: Nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế.

6. Biên lai, chứng từ thu phí thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính (do ngành Thuế phát hành) và theo hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết và quản lý sử dụng Phí chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3.** Giao Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng hướng dẫn các đơn vị về biên lai, ấn chỉ; chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định./- *Shaus*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Yên**